

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Viết Anh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 128/2024/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Tên chồng: Ông Phạm Văn D, sinh ngày 07/01/1962; Hộ chiếu số Q00000966 do Đ tại Nga cấp ngày 20/7/2022; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi sinh sống và làm việc: Số nhà A, phố N, quận K, thành phố P, tỉnh Sfavropol, Liên bang N.

2. Tên vợ: Bà Đinh Thị Bích T, sinh ngày 02/9/1973; Căn cước công dân số 025173009406 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2021; địa chỉ: Tổ C, khu C, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Ông D ủy quyền cho bà T nhận thay các văn bản tố tụng. Ông D, bà T đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/9/2024 và các lời khai tiếp theo, ông Phạm Văn D và bà Đinh Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông bà đăng ký kết hôn ngày 06/4/2005 tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Thời gian đầu sau kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận. Cuối năm 2005, ông D đi lao động tại Liên bang N. Kể từ đó, giữa ông bà bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai vợ chồng có nhiều khác biệt trong khi khoảng cách địa lý càng khiến hai vợ chồng thiếu sự đồng cảm và thấu hiểu lẫn nhau dẫn tới không tìm được tiếng nói chung trong đời

sống hôn nhân. Dù đã được hai bên gia đình và bạn bè hết sức khuyên can, hòa giải, dù sau những lần mâu thuẫn, ông bà đã cố gắng ngồi lại với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không những không thống nhất được quan điểm mà mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng trầm trọng và lên đến đỉnh điểm vào năm 2013, cũng kể từ đó, ông bà sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, nhận thấy hôn nhân của mình đã rơi vào bế tắc, mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa, níu kéo cũng chỉ đem lại đau khổ và tổn thương cho hai bên. Vì vậy, vợ chồng ông bà thống nhất làm đơn lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc ly hôn giữa ông bà, ông bà cam kết không đồng thời nộp đơn ly hôn đến Tòa án nào khác, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà chỉ có một con chung là chị Phạm Thị Thùy D1, sinh ngày 14/4/2006; địa chỉ: Tổ C, khu C, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, ông bà không có con chung nào khác. Hiện chị D1 đã thành niên và lao động tự túc được nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ khác: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí, chi phí tố tụng tại Tòa án: Ông bà thống nhất thỏa thuận để bà T chịu toàn bộ lệ phí, chi phí tố tụng tại Tòa án thay cho cả phần nghĩa vụ của ông D.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn D và bà Đinh Thị Bích T.

- Về con chung: Ông D và bà T xác nhận ông bà chỉ có một con chung là chị Phạm Thị Thùy D1, sinh ngày 14/4/2006. Hiện chị D1 đã thành niên và lao động tự túc được nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Ông D và bà T đều không đề nghị nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà T chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Văn D và bà Đinh Thị Bích T thể hiện ông D sinh sống tại Liên bang N. Căn cứ Công văn số: 1341/QLXNC-Đ1 ngày 08/11/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh P, ông D xuất cảnh lần gần nhất ngày 26/9/2024 qua cửa khẩu quốc tế T1, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Bà T có nơi đăng ký thường trú tại tỉnh Phú Thọ. Ông D và bà T có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D, bà T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt ông bà theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn D và bà Đinh Thị Bích T đăng ký kết hôn ngày 06/4/2005 tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận. Cuối năm 2005, ông D đi lao động tại Liên bang N. Kể từ đó, giữa ông bà bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai vợ chồng có nhiều khác biệt trong khi khoảng cách địa lý càng khiến hai vợ chồng thiếu sự đồng cảm và thấu hiểu lẫn nhau dẫn tới không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Hiện nay, nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ông bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Việc ông D và bà T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông D và bà T xác nhận ông bà chỉ có một con chung là chị Phạm Thị Thùy D1, sinh ngày 14/4/2006; địa chỉ: Tổ C, khu C, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, ông bà không có con chung nào khác. Hiện chị D1 đã thành niên và lao động tự túc được nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Ông D và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông D và bà T thống nhất thỏa thuận để bà T chịu toàn bộ lệ phí, chi phí tố tụng tại Tòa án thay cho cả phần nghĩa vụ của ông D là sự tự nguyện của đương sự cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; các Điều 361, 362, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn D và bà Đinh Thị Bích T.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đinh Thị Bích T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận bà T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0000419 ngày 01/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Gia Cẩm;
- Đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Anh